



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH DUC BUI
Last Middle First

Current Address: 18/24^D TRAN-QUANG DIEU Street, 3rd District, HCM city

Date of Birth: 06-02-1952 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant, Company Vice Leader
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 11th 1975 To February 26th 1978
Years: 02 Months: 09 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME: BHONG LE THAI
Name
Milpitas CA. 95035 Tel. 263. 2920
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>- Vo NGOC-LAN</u> <u>CA. 92707</u>	<u>Santa Ana, My Sister in Law</u>
<u>- Man Van Nguyen,</u> <u>Santa Ana, CA. 92707</u>	<u>Brother in Law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : MINH DUC BUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vo NGOC HUE	27-3-1951	My Wife
BUI-VU TRAM-ANH	17-3-1986	My Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I was re-educated and after discharged to the Song-Be new economic zone - Supervised in twelve months.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : BUI ĐUC MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 06 1952
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh) Married
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 18/24^D Tran Quang Dieu St., 3rd Dist, Ho Chi Minh city
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 11-5-1975 To (Den): 26-02-1978.
PLACE OF RE-EDUCATION: 7590 / L4 T2 Song-Be
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): No
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/24^D TRAN-QUANG-DIEU, ST,
3rd District, Ho Chi Minh city
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
BUONK LE THAI MILPITAS CA 95035
Tel: _____
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): yes No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in law
NAME & SIGNATURE: BUI-ĐUC MINH, 18/24^D Tran Quang Dieu St., 3rd District
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Ho Chi Minh city
DATE: 4 01 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : MINH - DUC BUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO - NGOC - HUE	27-3-1951	My wife
BUI - VU TRAM - ANH	17-3-1986	My daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BUI-DUC MINH

18/24^D, TRAN-QUANG-DIEU St,

3rd District, HO-CHI-MINH City:

VIET-NAM

APR 23 1990

TO : MRS. KHUC MINH THO

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TEL : 703-560-0058

U.S.A.



57g

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH

CÔNG AN QUẬN 3

--000--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐOCLAP -- TỰ DO -- HẠNH PHÚC

-----(*)-----

Số : /GBT

26/1508

7 LẤY BẮC TIN.

Công an Quận 3 báo tin cho :

Ông, Bà . . . Bà Đắc Ninh

Địa chỉ 18/240 Trần Quang Diệu #14 Q3

Hồ sơ xin xuất cảnh của ông, Bà đã được
chuyển đến Phòng QLNC (161 Nguyễn Du), vào

ngày 12 tháng 3 năm 1990

Quận 3 12/3/1990



T.Đ. CÔNG AN Q3

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hương

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 19/QG-6/4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 33/QĐ ngày 26/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HUI ĐỨC MINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1952

Quê quán: _____

Trú quán: 18/240 Trần Quang Diệu Quận 3 TP H.C.M

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 12723722

Thiếu úy đại đội phó H.ộ binh

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Xã Bến tương thuộc Huyện,

Quận: Bến cát Tỉnh, Thành phố: Sông bô

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(Cố giấy cấp phát kèm theo)

Ngày 26 tháng 02 năm 1978

HO TỰ LỆNH



Trưởng Ban Dân Vận Đoàn

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 15156B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Bùi Đức Minh
Phái	nam
Ngày sanh	ngày sau tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 1952
Nơi sanh	Saigon, 153/57, đường Ch. Laubat
Tên, họ người Cha . .	Bùi Đức Như
	cháu nhận đứa nhỏ là con
Nghề-nghiep	nhà ăn
Nơi cư-ngụ	Saigon, 45, đường Miche
Tên, họ người Mẹ. . .	Vũ thị Tôn
	buôn bán
Nghề nghiệp.	Saigon, 45, đường Mich
Nơi cư-ngụ	
Vợ chánh hay thứ. . .	/



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng 9 năm 1971 H.5

T.Ư.Đ. Đ. TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

lưu

KH.Đ. TH. VINH

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG-PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH

số 604

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
ngày Mười bốn tháng Hai hồi 10 giờ

Thẩm-Phán Trước mặt chúng tôi là Hoàng-tuấn-Lộc
Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn
phòng có Ông Mai-xuân-Triết Lục Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

1º) Hoàng-Luyến 39 tuổi, trú ngụ tại 36 B đường Võ-Tánh DN.

Căn-cước số 081404 cấp tại Thừa-Thiên ngày 14.10.1964

2º) Trần-văn-Quế 36 tuổi, trú ngụ tại 13 đường Võ-Tánh DN.

Căn-cước số 248786 cấp tại Huế ngày 21.1.1963

3º) Trần-ngọc-Tử 58 tuổi, trú ngụ tại 67 Hùng-Vương DANANG

Căn-cước số 041911 cấp tại Thừa-Thiên ngày 12.4.1962

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và
chứng nhận biết rõ :

VÕ-NGỌC-HUỆ Nam, Nô Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày Hai mươi bảy
tháng Ba năm Một ngàn chín trăm năm mươi một (27.3.51)
tại Thanh-Quít, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam
là con của Ông Võ-văn-Tánh và Bà Hồ-thị-Don

Mấy người này quả quyết rằng Võ-văn-Tánh
không thề xuất nạp giấy KHAI - SINH con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán
bị phá huỷ bởi những biến cố chiến-tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
47 TRUNG - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI - SINH
của Võ-NGỌC-HUỆ cấp cho đương-sự
để nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục - Sự

Người đứng khai

Võ-văn-Tánh

Những người chứng

Hoàng-Luyến
Trần-văn-Quế
Trần-ngọc-Tử

Thẩm-Phán

Lục-Sự

Hoàng-tuấn-Lộc Mai-xuân-Triết

Tem bản chính

Trước bạ thu

Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày 24.2.56

Quyền tờ số

CHỦ SỰ

(ký tên và đóng dấu)



MAI-XUAN-TRIENT

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Thị Xã

Quận

Xã, Phường

Số hiệu

27

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Lập ngày 01 tháng 9 năm 1973

TRƯỜNG - BÌNH (trước mặt Tư Bình-Điện 110/2)

Tên họ chồng :

ĐI-NH

Ngày và nơi sanh :

04-2-1952 tại Sài Gòn

Tên họ cha chồng :

ĐI NHƯ (o)

(Sống chết)

Tên họ mẹ chồng :

VĐ NHƯ (o)

(Sống chết)

Tên họ vợ :

VĐ NHƯ

Ngày và nơi sinh :

27-3-1951 tại Thanh Hóa,

Quảng Nam

Tên họ cha vợ :

VĐ NHƯ (o)

(Sống chết)

Tên họ mẹ vợ :

VĐ NHƯ (o)

(Sống chết)

Ngày lập hôn thú :

Ngày 01 tháng 09 năm 1973

tại Văn phòng Công chứng

01.09.1973

Có lập hôn thú không :

KHÔNG

MIỄN THU

10/01/1973

Giao Thủ Tục

Nhau Đương

THUS

SL/NV

Định Ph

12/01/1973

Trích lục y bản chính

ngày 01 tháng 9 năm 1973

Chức Hộ-tịch,



(TRẦN QUANG-KY)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị xã, Quận Thành phố, Tỉnh BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 186Quyền số 2

Họ và tên	Bùi Vũ Trâm Anh		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 17 tháng 3 năm 1986			
Nơi sinh	Bệnh viện Phụ Sản			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Bùi Đức Minh 30t	Võ Ngọc Huệ 35t		
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân viên			
Nơi ĐKNK thường trú	16/240 Trần - q - Diệu			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Võ Ngọc Huệ			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 6 năm 86TM/UBND ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 6 tháng 6 năm 86

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VĂN PHÒNG

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH

CÔNG AN QUẬN 3

--000--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐOCLÁP -- TỰ DO -- HẠNH PHÚC

----- (H) -----

Số : 26/1507 /GBT

7 TẤY BẮC TIN.

Công an Quận 3 báo tin cho :

Ông, Bà . . . Bà. Đặng. Ngọc
Địa chỉ 18/240. Trần. Quang. Diệu #. 14. C3

Hồ sơ xin xuất cảnh của ông, Bà đã được
chuyển đến Phòng QLXC (161 Nguyễn Du), vào
ngày 12 tháng 3 năm 1990

Quận 3, ngày 12/3/1990

TH. BCH CÔNG AN Q3



Nguyễn Thái Hưng

14/4/83

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 19/QG-6/4

932

GIẤY RA TRẠI

144 85

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 33/QĐ ngày 26/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

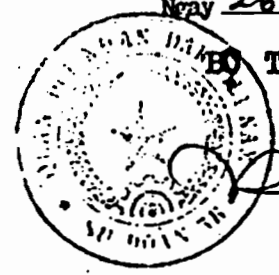
- Họ và tên: HUI ĐỨC MINH
Ngày, tháng, năm sinh: 1952
Quê quán: _____
Trú quán: 18/240 Trần quang Dự Quận 3 TP H.C.M
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ: 72/13/72
Thiếu úy đại đội phó Bộ binh

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Xã Bến tương thuộc Huyện, Quận: Bến cát Tỉnh, Thành phố: Sông bô và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đi cấp: _____
(có giấy cấp phát kèm theo)

Ngày 26 tháng 02 năm 1978



BỘ TƯ LỆNH

Trung tá ĐÀNH VĂN KHOAN

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 15155B

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)



Tên, họ đứa nhỏ	Bùi Đức Minh
Phái	nam
Ngày sanh	ngày sau tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 13g30
Nơi sanh	Saigon, 153/57, đường Ch. Laubat
Tên, họ người Cha . . .	Bùi Đức Như
	chịu nhậm đứa nhỏ là con
Nghề-nghiep	nấu ăn
Nơi cư-ngụ	Saigon, 45, đường Miche
Tên, họ người Mẹ. . . .	Vũ thị Tôn
Nghề nghiệp.	buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon, 45, đường Mich
Vợ chánh hay thứ. . . .	/



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 24 tháng 9 năm 1971 H.5

T.Ư.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Luu

KHUẾ-THỊ VINH

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG-PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH

số 604

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
ngày Mười bốn tháng Hai hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là Hoàng-tuấn-Lộc
Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn
phòng có Ông Hai-xuân-Triết Luc Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN



- 1°) Hoàng-luyến 39 tuổi, trú ngụ tại 36 B đường Võ-Tánh AN.
Căn-cước số 081404 cấp tại Thừa-Thiên ngày 14.10.1964
2°) Trần-văn-Quế 36 tuổi, trú ngụ tại 13 đường Võ-Tánh AN.
Căn-cước số 248786 cấp tại Huế ngày 21.1.1963
3°) Trần-ngọc-Tú 58 tuổi, trú ngụ tại 67 Hùng-Vương DANANG
Căn-cước số 041911 cấp tại Thừa-Thiên ngày 12.4.1962

Những người chứng nói trên sau khi thề nói thật cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và
chứng nhận biết rõ :

VÕ-NGỌC-HUỆ Nam. Ns Quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày Hai mươi bảy
tháng Ba năm Một ngàn chín trăm sáu mươi một (27.3.51)
tại Thanh-Quất, quận Diên-Bàn, tỉnh Quảng-Nam
là con của Ông Võ-văn-Tánh và Bà Hồ-thị-Don

Mấy người này quả quyết rằng Võ-văn-Tánh
không thề xuất nạp giấy KHAI - SINH con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán
bị phá huỷ bởi những biến cố chiến-tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
47 TRUNG - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI - SINH
của VÕ-NGỌC-HUỆ cấp cho đương-sự
để nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Luc - Sự

Người đứng khai

Võ-văn-Tánh

Những người chứng

Hoàng-luyến
Trần-văn-Quế
Trần-ngọc-Tú

Thẩm-Phán

Luc-Sự

Hoàng-tuấn-Lộc Hai-xuân-Triết



Tem bản chính

Trước bạ thu

Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày 24.2.66

Quyền tờ số

CHỦ SỰ

(ký tên và đóng dấu)

MAI-XUÂN-TRIẾT

AI CÔNG HÒA
Xã

Phường
Số hiệu

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Lập ngày tháng năm 19

THÀNH - BINH (trước mặt Ty Bưu-Điện)

Tên họ chồng :
Ngày và nơi sinh :
Tên họ cha chồng :
Tên họ mẹ chồng :
Tên họ vợ :
Ngày và nơi sinh :
Tên họ cha vợ :
Tên họ mẹ vợ :
Ngày lập hôn thú :
KHÔNG

MIỄN THU THỤC
10/01/55
ĐƠN THƯ HÔN THỨ
Ngày 01 tháng 12 năm 1971

Trích lục y bản chính

ngày tháng năm 19

Chức vụ Hộ-tịch,



TRẦN QUANG-KY

BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị trấn Phường 24Thị xã, Quận 3Thành phố, Tỉnh Hồ Chí MinhBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 485/56Quyển số 02

		Họ và tên		BUI VU TRAM ANH		Nam, nữ <u>Nữ</u>	
		Sinh ngày tháng, năm		Ngày 17 tháng 3 năm 1986			
Nơi sinh		Viện phụ sản					
Khai về cha, mẹ		CHA		MẸ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)		Bùi Đức Minh 34 t.		Võ Ngọc Huệ 35 t.			
Dân tộc		Kinh		Kinh			
Quốc tịch		Việt Nam		Việt Nam			
Nghề nghiệp				Công nhân viên			
Nơi ĐKNK thường trú		18/24D		Trần Quang Diệu			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		Võ Ngọc Huệ					

TP. 686/77 - 4.900.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 6 tháng 6 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND QUẬN 3
ỦY VIÊN THỦ KÝ,HOANG NAM HẢI
(đã ký tên và đóng dấu)
 ngày 27 tháng 6 năm 1986
 ký tên đóng dấu

Đặng Thị Hằng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH DUK BUI
Last Middle First

Current Address: 18/24^D TRAN QUANG DIEM ST., 3rd District, HOCHIMINH CITY

Date of Birth: 06-02-1952 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant, Company vice Leader
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 11th 1975 To 26th Feb. 1978
Years: 02 Months: 09 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME: BUONG LE THAI
Name
MILPITAS, CA 95035 Tel. _____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>VO NGOC LAN</u>	<u>My Sister in law</u>
<u>SANTA ANA, CA 92707</u>	
<u>MAN VAN NGUYEN</u>	
<u>SANTA ANA, CA 92707</u>	<u>My Brother in law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : MINH DUC BUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO NGOC HUE	27.3.1951	MY WIFE
BUI-VU TRAM ANH	17-3-1986	MY DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- I was re-educated and after discharged to the Song Be New economic zone - Supervised in twelve months.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : BUI DUC MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 06 1952
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 18/24^D TRAN-QUANG-DIEU ST, 3rd DISTRICT, HCM-CITY
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): May 11th 1975 To (Den): Feb 26th 1978

PLACE OF RE-EDUCATION: 7590 L4T2 SONG-BE
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): SECOND LIEUTENANT
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/24^D TRAN-QUANG-DIEU ST,
3rd DISTRICT, HO-CHI MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
BUONG LE-THAI MILPITAS,
CA. 95035 - Tel:

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): yes No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN LAW

NAME & SIGNATURE: BUI-DUC-MINH 18/24^D TRAN-QUANG-DIEU ST,
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 3rd DISTRICT, HCM-CITY

DATE: 04 01 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

ml

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : MINH DUC BUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO NGOC HUE	27-3-1951	MY WIFE
BUI-VU TRAM-ANH	17-3-1986	MY DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :